TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
"V/v: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Chí Lin;
Bà Trần Thị Đổi;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia thụ lý số 576/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp An Hòa, xã An Ninh Tây, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp An Thuận, xã An Ninh Đông, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lê Tấn Đ cưới nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 17/8/2022. Vợ chồng chung được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Về nuôi con chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 5 năm 2023 bị đơn là ông Lê Tấn Đ trình bày: ông Đ thống nhất trình bày của bà H về việc bà H và ông Đ sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây, nguyên nhân mâu thuẫn và hiện nay bà H và ông Đ đã ly thân việc ông bà không có con chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung ông Đ trình bày có 05 chỉ vàng cưới loại 24kara do bà H đang giữ, ông Đ yêu cầu bà H trả lại cho ông 2,5 chỉ vàng. Về nợ chung, ông và bà H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Tấn Đ được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Trúc H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Tấn Đ hiện đang cư trú tại: ấp An Thuận, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông Lê Tấn Đ chung sống có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Đ được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Trúc H: Xét bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, bà H và ông Đ sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly

hôn đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Xét về con chung: xét bà Hà và ông Đặt trình bày không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét về tài sản chung: bà H trình bày không có, không yêu cầu, ông Đ trình bày có 05 chỉ vàng cưới loại 24kara do bà H đang giữ, ông Đ yêu cầu bà H trả lại cho ông 2,5 chỉ vàng, sau phiên hòa giải Tòa án đã ấn định thời gian để ông Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ của ông nếu có yêu cầu chia tài sản chung nhưng quá thời gian ấn định ông Đ không nộp đơn khởi kiện (yêu cầu chia tài sản chung) nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này giữa bà H và ông Đ có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[7] Xét về nợ chung: bà H và ông Đ thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: bà Nguyễn Thị Trúc H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc H.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc H được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Về nuôi con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: bà H trình bày không có tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Ông Đ trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: bà H và ông Đ cùng trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Trúc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0003697 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ